

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng năm 2022

V/v góp ý Dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia và Dự thảo Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường về góp ý Dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Dự thảo Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (văn bản 3259/BTNMT-TCBHĐVN ngày 13/6/2022, văn bản số 583/BTNMT-TCBHĐVN ngày 27/01/2022, văn bản số 600/BTNMT-TCBHĐVN ngày 27/01/2022);

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu góp ý một số nội dung cụ thể sau:

Về cơ bản, thống nhất Dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Dự thảo Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tuy nhiên, để làm rõ hơn vai trò, vị trí của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong định hướng không gian biển quốc gia; đồng thời, tạo điều kiện để phát huy tốt hơn nữa các tiềm năng lợi thế phát triển, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong thời kỳ tới, Ủy ban nhân dân tỉnh có một số góp ý kiến như sau:

I. Một số nội dung góp ý Dự thảo Quy hoạch Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Dự thảo Quy hoạch đã xác định được rõ các định hướng phát triển của tỉnh. Tuy nhiên để làm rõ hơn vai trò, vị trí của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong định hướng không gian biển quốc gia, đồng thời tạo điều kiện để phát huy tốt hơn nữa các tiềm năng lợi thế phát triển, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong thời kỳ tới, Ủy ban nhân dân tỉnh có một số góp ý kiến như sau:

1. Hiện nay, Bộ Quốc phòng đang triển khai công tác quy hoạch không gian biển cho nhiệm vụ quốc phòng. Do vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi

trường cập nhật đầy đủ các khu vực không gian biển quốc phòng và các vùng không gian biển loại 1, vùng không gian biển loại 2, ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng. Đề nghị đưa vào quy hoạch 01 khu vực vùng không gian biển loại 2, cụ thể như sau:

- Tên khu vực: Vùng không gian biển đề nghị quy hoạch phục vụ thao trường bắn biển của Bộ CHQS tỉnh.

- Địa điểm đề nghị quy hoạch: Xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Phạm vi:

- + Tuyến ven bờ khoảng 1,5 km.

- + Tuyến hướng ra biển khoảng 15 km.

- + Tọa độ quân sự: Điểm A (X:69.500; Y: 80.500), điểm B: (X:54.000; Y: 80.500), điểm C: (X: 690500;Y:82.000), điểm D: (X:69.500; Y:82.000).

2. Từ năm 2011, Bà Rịa-Vũng Tàu đã quy hoạch khu nhận chìm ở biển tại Quyết định số 44/2011/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch các vị trí đổ bùn nạo vét trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, khu A ngoài khơi Vũng Tàu với quy hoạch sử dụng diện tích khu vực biển 225 km², sức chịu tải gần 70 triệu m³ bùn nạo vét.

Đến nay đã tiếp nhận được khoảng 35,320 triệu m³ chất nạo vét, khả năng tiếp nhận còn lại khoảng 34,680 triệu m³. Do đó, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét bổ sung, khu quy hoạch nhận chìm này vào Dự thảo Quy hoạch để phù hợp với tình hình thực tế địa phương hiện nay.

3. Tại trang 199 có nêu: “Vùng biển và ven biển Đông Nam Bộ (Bà Rịa - Vũng Tàu - Thành phố Hồ Chí Minh): Phát triển cảng biển container quốc tế, dịch vụ hậu cần cảng biển, dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải, công nghiệp khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp hỗ trợ và các dịch vụ ngành Dầu khí.

Đề nghị bổ sung nội dung phát triển du lịch biển, khai thác và nuôi trồng thủy sản, phát triển năng lượng gió ngoài khơi.

4. Tại trang 202, mục “*Sắp xếp và tổ chức không gian phát triển hệ thống đô thị và nông thôn*” có nội dung “Sắp xếp lại hệ thống các đô thị loại nhỏ (loại III đến loại IV) đảm bảo khoảng cách giữa các đô thị không vượt quá 3 lần kích thước toàn đô thị (<15km), tức là khoảng <45km”.

Đây là mục tiêu không khả thi và không xác định được đối tượng, nguồn

lực thực hiện. Trong thực tế việc phát triển đô thị ven biển phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khách quan: Điều kiện tự nhiên địa chất, địa hình, nguồn nước; tiềm năng lợi thế phát triển các ngành kinh tế phi nông nghiệp, chuyển dịch dân số và lao động... Việc hình thành và phát triển đô thị là một quá trình, thuộc định hướng phát triển của các tỉnh, thành phố ven biển. Không thể sắp xếp lại hệ thống các đô thị và khoảng cách đô thị như định hướng trên.

5. Trang 204. Các đầu mối giao thông quan trọng

- Các sân bay Quốc tế: Vân Đồn, Cát Bi, Vinh, Phú Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh, Tân Sơn Nhất và Phú Quốc. Sân bay Nội Bài ý nghĩa rất quan trọng đối với phát triển du lịch dải ven biển. Tương tự, các sân bay nội địa khác bao gồm Đồng Hới, Chu Lai, Phù Cát, Tuy Hòa, Cà Mau và *trong tương lai là sân bay Phan Thiết cũng rất quan trọng đối với phát triển du lịch biển đảo.*

Trong các sân bay nội địa, đề nghị bổ sung sân bay Côn Đảo và *trong tương lai đề nghị bổ sung sân bay quốc tế Long Thành “...rất quan trọng đối với phát triển du lịch biển đảo”.*

Đối với nội dung “- Các cảng biển quan trọng bao gồm Hạ Long, Chân Mây, Tiên Sa, Nha Trang và Phú Quốc”, đề nghị bổ sung các cảng biển tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, gồm cảng Thị Vải - Cái Mép, Vũng Tàu và Côn Đảo. Vì đây đều là các cảng quan trọng đối với phát triển du lịch biển đảo.

6. Tại trang 208 - 209, nội dung:

“* Vùng duyên hải ĐNB: Tài nguyên du lịch đặc trưng của vùng là các bãi biển của Bà Rịa - Vũng Tàu, như Long Hải, Phước Hải, Vũng Tàu, Bảy Cạnh - Côn Đảo; các giá trị cảnh quan, hệ sinh thái đảo của Côn Đảo, Cần Giờ, đặc biệt là rừng ngập mặn Cần Giờ và các giá trị hệ sinh thái đất ngập nước khác

Một số điểm du lịch quan trọng của vùng được xác định như sau:

- Các điểm du lịch sinh thái đất ngập nước: khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ, VQG Côn Đảo

- Các bãi biển: Long Hải, Vũng Tàu, Côn Đảo (Bà Rịa Vũng Tàu...).”

Đề nghị bổ sung bãi biển Hồ Tràm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7. Tại các trang 211 đến 214, phần phát triển hoạt động dầu khí, không đề cập đến quy hoạch trung tâm dịch vụ hậu cần dầu khí.

Đề nghị bổ sung định hướng phát triển trung tâm dịch vụ hậu cần dầu khí.

8. Tại trang 216 có nội dung: “Đầu tư Trung tâm nghề cá lớn Bà Rịa - Vũng Tàu tại đảo Gò Găng (thuộc địa bàn xã Long Sơn, TP. Vũng Tàu với diện tích quy hoạch khoảng 240 ha), gắn với ngư trường Đông Nam bộ, đồng bộ với các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, kết cấu hạ tầng, dịch vụ hậu cần nghề cá tại Vũng Tàu, Côn Đảo, các trung tâm logistics, kho ngoại quan trong vùng”. Và tại trang Trang 222 có nêu: “Công nghiệp chế biến thủy sản: Phát triển hài hòa với ngành nuôi trồng, khai thác thủy sản, gắn với trung tâm nghề cá lớn (Bà Rịa - Vũng Tàu) và ngư trường Đông Nam Bộ.”

Đề nghị xem xét lại các nội dung trên, vì hiện nay chủ trương của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ưu tiên phát triển các ngành kinh tế trụ cột: Công nghiệp, cảng biển, du lịch... Do vậy việc đầu tư trung tâm nghề cá lớn và công nghiệp chế biến thủy sản sẽ không phù hợp do các tác động xung đột với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế khác.

9. Tại trang 222 có các nội dung:

- “Công nghiệp chế biến thủy sản: Phát triển hài hòa với ngành nuôi trồng, khai thác thủy sản, gắn với trung tâm nghề cá lớn (Bà Rịa - Vũng Tàu) và ngư trường Đông Nam Bộ

- Công nghiệp luyện kim: Tiếp tục phát triển trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; thu hút đầu tư liên hợp gang thép quy mô lớn tại xã Long Sơn, TP. Vũng Tàu, trên cơ sở nguyên liệu nhập khẩu. Phát triển cán nóng thép hình cỡ lớn, cán nóng và nguội thép không gỉ (inox) tại thị xã Phú Mỹ. Phát triển cán và gia công sau cán các sản phẩm từ nhôm thời và tái nấu/tinh luyện lại hợp kim nhôm chuyên dụng cho cơ khí chế tạo tại thị xã Phú Mỹ.

- Công nghiệp lọc hóa dầu: Thúc đẩy đầu tư, xây dựng Tổ hợp hóa dầu Long Sơn; phát triển các ngành công nghiệp hóa dầu và chế biến sản phẩm sau hóa dầu.

- Công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu, thuyền: Phát triển đóng mới và sửa chữa tàu, thuyền tại Long Sơn, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; cơ khí phục vụ ngành dầu khí ở TP. Vũng Tàu.”

Các nội dung định hướng trên không phù hợp với thực tế quỹ đất, tải trọng môi trường khu vực Long Sơn. Vì tại cùng một địa điểm phát triển quá nhiều hoạt động công nghiệp, hầu hết là các ngành nghề có tác động lớn đến ô nhiễm môi trường. Trong khi tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũng là trung tâm du lịch lớn của quốc gia và vùng Đông Nam bộ. Do vậy đề nghị bỏ các nội dung: “công nghiệp chế biến thủy sản” “Công nghiệp luyện kim: Tiếp tục phát triển trên địa

bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; thu hút đầu tư liên hợp gang thép quy mô lớn tại xã Long Sơn, TP. Vũng Tàu, trên cơ sở nguyên liệu nhập khẩu. Phát triển cán nóng thép hình cỡ lớn, cán nóng và nguội thép không gỉ (inox) tại thị xã Phú Mỹ. Phát triển cán và gia công sau cán các sản phẩm từ nhôm thỏi và tái nấu/tinh luyện lại hợp kim nhôm chuyên dụng cho cơ khí chế tạo tại thị xã Phú Mỹ”.

10. Tại trang 227, nội dung: “Thúc đẩy đầu tư xây dựng, khai thác điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác; phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời tại một số tỉnh có tiềm năng, trước hết tại các tỉnh Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bạc Liêu, Cà Mau (hội đủ những điều kiện về kinh tế, kỹ thuật thích hợp).”

Đề nghị bổ sung định hướng thu hút đầu tư phát triển điện gió ngoài khơi (các huyện Đất Đỏ và Xuyên Mộc) tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là khu vực có tiềm năng và lợi thế về phát triển điện gió ngoài khơi.

11. Tại trang 258, mục “Vùng ưu tiên phát triển cảng” có 18 vùng với tổng diện tích 302.080 ha nhưng mục C16 Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chỉ có 979 ha.

Theo quy hoạch hệ thống cảng biển Việt Nam, Cảng Bà Rịa – Vũng Tàu là cảng đặc biệt quốc gia, chức năng cảng cửa ngõ, trung chuyển quốc tế. Do vậy đề nghị xem lại số liệu về diện tích cảng Bà Rịa – Vũng Tàu

12. Tại trang 284 có danh mục: “Dự án liên hợp gang thép quy mô vừa đến lớn Xã Long Sơn, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Công suất 5÷10 triệu tấn phôi/năm”.

Đề nghị bỏ dự án này, vì tại khu vực Long Sơn không còn quỹ đất để phát triển dự án liên hợp gang thép quy mô vừa đến lớn. Mặt khác việc đầu tư dự án hợp gang thép quy mô vừa đến lớn tại đây sẽ ảnh hưởng xung đột phát triển đối với các ngành du lịch, dịch vụ chất lượng cao, phát triển đô thị mà tỉnh đang hướng tới.

II. Về Dự thảo Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045

1. Về số liệu đánh giá đặc điểm kinh tế - xã hội, thực trạng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, đề nghị thống nhất cập nhật số liệu đến thời điểm cuối năm 2020. Riêng về chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trang 29), đề nghị cập nhật số liệu đến thời điểm cuối năm 2020 là 269,024 triệu đồng.

2. Về nội dung đánh giá thực trạng, nhu cầu phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới (trang 126, trang 185), tuy nhiên chỉ thấy nội dung đánh giá thực trạng, nhu cầu phát triển năng lượng tái tạo, không thấy đề cập đến nội dung đánh giá thực trạng, nhu cầu phát triển các ngành kinh tế biển mới, đề nghị nghiên cứu bổ sung.

3. Về nội dung tổ chức bộ máy quản lý biển, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển (trang 212), đề nghị xem xét sự cần thiết đưa nội dung này vào Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Về việc lựa chọn phương án phát triển vùng bờ (trang 228), đề nghị bổ sung nội dung thuyết minh cơ sở lựa chọn phương án 02 là cơ sở cho định hướng phát triển tổng thể cho các ngành kinh tế biển trong thời gian tới cho đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

5. Về định hướng phát triển du lịch (trang 243), đề nghị nghiên cứu bổ sung các sản phẩm du lịch đối với tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau: Du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo; Du lịch gắn liền với các dịch vụ thể thao vui chơi giải trí; Du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng (Homestay); Du lịch hội nghị, hội thảo (MICE); Sản phẩm du lịch tham quan di tích lịch sử, công trình kiến trúc văn hoá, sản phẩm du lịch gắn liền với tín ngưỡng tâm linh; Du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và làm đẹp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở KHĐT;
- Lưu: VT, KT7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Vinh